

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH
Bản án số: 81/2024/HS-PT
Ngày: 14 - 11 - 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ và ông Nguyễn Văn Nghĩa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/2024/HSPT ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Văn H**, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2024/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- **Bị cáo:** **Nguyễn Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 06/12/1994 tại **huyện N, tỉnh Nghệ An**; nơi cư trú: **xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T** và bà **Phạm Thị T1**; có vợ: **Nguyễn Thị S**; con: có 01 con, sinh năm 2020; nhân thân: Ngày 19/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 tháng 12 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 13/3/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giam giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/02/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1985; địa chỉ: **thôn A, P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 trú tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, đến nhà chị gái mình là Nguyễn Thị H1 ở thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình chơi. Khoảng 14 giờ ngày 08/01/2024, giữa H và H1 xảy ra cãi vã nhau vì lý do chuyện gia đình nên Hiếu bỏ về quê, trên đường đi bộ khi đến địa phận thôn A, P, xã P, huyện B thì thấy có 01 xe moto biển kiểm soát 73V2-5941 nhãn hiệu Yamaha Sirius của chị Nguyễn Thị G sinh năm 1985 có chìa khóa để ở xe. H lên lút lấy xe moto nói trên rồi điều khiển về Nghệ An. Khi đến xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, H biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên đến 11 giờ ngày 09/01/2024 H đến Công an xã N, huyện N, tỉnh Nghệ an để đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 25/01/2024 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện B kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu trắng – xám bạc, mang biển kiểm soát 73V2-5941 trị giá 7.500.000 đồng (BL:15,16).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ, xử lý trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu trắng – xám bạc, mang biển kiểm soát 73V2-5941 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị G.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị G đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 53/CT - VKSBT ngày 18/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố để xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 61/2024/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; áp dụng điểm 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo và bị hại theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 28 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **NguyễnHiếu**, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách của án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, bị hại và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, nên chấp nhận đề xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định: Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã quyết định tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo có nhân thân đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác cho bị cáo đó là: Phạm tội gây thiệt hại không lớn và bị cáo đã giao nộp tài sản là khắc phục hậu quả nên được xem tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn là lao động

chính trong gia đình được chính quyền địa phương **xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An** xác nhận, hơn nữa tại phiên tòa bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo nhưng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và phù hợp với ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo **Nguyễn Văn H** không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn H**; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2024/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình về hình phạt,

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (14/11/2024). Giao bị cáo **Nguyễn Văn H** cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh **Nghệ An** giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14/11/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Phòng HSNVCS CAQB (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Nghĩa Thịnh, Nghĩa Đàn, Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thái Sơn